**TUẦN 11**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 26: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia hết

- Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp: chia có dư. Tìm được các thành phần chưa biết của một phép tính như số bị chia, thừa số.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK, vở Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**  Ngày dạy: 13/11/2023 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá: (10p)**  -Gv đưa bài toán: Chia đều 8 quả cà chua vào 2 rổ  -GV đặt bài toán mới bằng cách có thêm 4 túi cà chua  -Từ đó, GV nêu bài toán: Chia đều 48 quả cà chua vào 2 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả cà chua?  -GV mô tả 48 quả cà chua bao gồm 4 túi chứa 10 quả và 8 quả cà chua  - GV hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK    - 4 chia 2 được 2, viết 2  2 nhân 2 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0  - Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4  4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0  - Yêu cầu nêu lại cách chia  - GV tổng kết 48: 2 = 24  **3. Luyện tập, thực hành (18p)**  **Hoạt động:**  **Bài 1: Tính**  - GV hướng dẫn mẫu phép tính 36 : 3    36:3=12  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính chia dọc và ghi lại được kết quả chia  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Tính nhẩm ( theo mẫu)**  - GV hướng dẫn bài mẫu: thực hiện các phép tính với số có một chữ số trước, sau đó hỏi theo đơn vị chục: “9 chục chia 3 thì được bao nhiêu”?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  - Yêu cầu HS nêu kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Tìm thừa số?**  - GV hướng dẫn: nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia; hướng dẫn cách tìm thừa số chưa biết bằng cách: “lấy tích chia cho thừa số đã biết”  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS biết cách thực hiện phép tính 8:2 =4 để đặt vào mỗi rổ 4 quả cà chua  - HS biết cách thực hiện phép tính 4:2 =2 để đặt vào mỗi rổ 2 túi cà chua  - HS theo dõi  - HS thực hành chia  - HS theo dõi  - HS nêu  - HS theo dõi  - HS chú ý quan sát, lắng nghe.  - HS làm bài    86:2=43 48:4= 12 77: 7 = 11  - HS nêu lại cách thực hiện phép tính  - HS theo dõi  - HS làm vào vở.  - HS theo dõi  - HS làm bài vào phiếu học tập  - HS nêu kết quả  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (3p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số dạng chia hết  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  HS thực hiện |
| **TIẾT 2: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**  Ngày dạy: 14/11/2023 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  ;  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: (10p)**  - Gv đưa phép tính: 51: 3=?  - GV hướng dẫn và khuyến khích HS tìm cách chia.  - GV Yêu cầu HS thực hiện phép tính 74: 3 =?  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát.  - HS thực hiện:  + 5 chia 3 được 1, viết 1  1 nhân 3 bằng 3; 5 trừ 3 bằng 2  + Hạ 1, được 21; 21 chia 3 được 7, viết 7.  7 nhân 3 bằng 21; 21 trừ 21 bằng 0  - HS trình bày cách chia  + 7 chia 3 được 2 viết 2.  2 nhân 3 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1.  + Hạ 4, được 14; 14 chia 3 được 4, viết 4.  4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2.  74: 3 = 24 (dư 2) |
| **3. Luyện tập, thực hành (18p)**  **Bài 1: Tính**  - GV yêu cầu HS tính được các phép tính và ghi lại được kết quả mỗi phép tính.  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - GV hướng dẫn phân tích bài toán: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Nêu cách giải?  - Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Tìm các phép chia có số dư là 3**  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm: đặt tính và tính các phép tính rồi chọn phép chia có số dư là 3.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hành chia    53:6=8 ( dư 5) ;33: 2= 16 (dư 1)    79 : 5=15 (dư 4)  - 2-3 HS nêu  - HS trả lời câu hỏi để tìm cách giải theo nhóm  Bài giải  Số trứng trong mỗi rổ là:  75 : 3=25 (quả)  Đáp số : 25 quả trứng  - HS làm việc theo nhóm  - HS trình bày kết quả |
| **4. Vận dụng(3p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách đặt tính và tính với phép chia có dư  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **TIẾT 3: CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**  Ngày dạy: 15/11/2023 | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25p)**  **Bài 1**: Tính  - GV cho HS tự làm bài vào vở ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết)  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện, chỉ ra phép chia hết và phép chia có dư  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - GV gợi ý bằng một số câu hỏi:  + Trên cân có mấy con mèo?  + Số ki-lô-gam ghi trên chiếc cân đó là bao nhiêu?  + Mỗi con mèo có cân nặng như nhau. Vậy để biết mỗi con mèo cân nặng bao nhiêu, ta phải làm phép tính gì?  - GV hỏi tương tự với các chiếc cân còn lại  - Yêu cầu HS tìm số thích hợp với ô có dấu “?” để hoàn thiện câu trả lời ở dưới mỗi chiếc cân  - Yêu cầu HS trao đổi và làm bài theo nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Bài toán có lời văn**  - GV yêu cầu HS đọc hiểu, phân tích bài toán  - GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi:  + xếp 29 bạn vào 14 bàn, mỗi bàn xếp 2 bạn thì còn thừa ra mấy bạn?  + Như vậy phải cần thêm mấy chiếc bàn nữa?  - GV hướng dẫn chi tiết và trình bày bài giải  Bài giải  Ta có: 29: 2 = 14 (dư 1)  Xếp mỗi bàn 2 bạn thì cần 14 bàn, vẫn còn thừa ra một bạn nên cần thêm 1 bàn nữa để xếp bạn đó ngồi vào, tức là cần 15 bàn cho lớp học đó.  Đáp số : 15 bàn học  **Bài 4: Tìm số bị chia**  - GV hướng dẫn HS nhắc lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia đã học trong các bảng nhân, bảng chia để hướng dẫn HS tìm số bị chia bằng cách “ Lấy thương nhân với số chia”.  - GV chia nhóm, các nhóm thảo luận và làm bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hiện:      - HS nêu lại cách chia    - HS trả lời  + 4 con  + 12 kg  + 12kg : 4  - HS trả lời  - Đáp án: Mỗi con mèo cân nặng 3kg; mỗi con chó cân nặng 18kg; mỗi rô-bốt cân nặng 15kg  - HS đọc hiểu  + 1 bạn  + thêm 1 bàn  - HS theo dõi và làm bài  - HS theo dõi  - HS làm việc theo nhóm  - HS trình bày kết quả  85  : 5 = 17  84  : 3 = 28  60  : 4 = 15 |
| **3. Vận dụng (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để củng cố kĩ thuật chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và các bài toán liên quan.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**

**Ngày dạy: 13/11/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.

- Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần.

- Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị.

- Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Vở bài tập Toán, giáo án điện tử.

**2. HS:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.  + Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (28p)**  **\* Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 68 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 68 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **\* Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1: Số? /VBT tr.69**  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn cột đầu tiên:  H: Muốn giảm một số đi 3 lần ta làm thế nào?  H: Giảm 36 đi 3 lần sẽ được kết quả bao nhiêu?  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm những phép tính còn lại vào vở BT  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: VBT/69**  - GV cho HS tự làm bài vào vở  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  GV chốt:Củng cố kiến thức gấp một số lên nhiều lần, giảm một số đi một số lần  **Bài 3: VBT/69**  - Gọi HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi đại diện nhóm lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.  - GV Nhận xét, tuyên dương.Gv chốt Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến Giảm một số đi một số lần  **Bài 4: VBT/69**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV nhận xét, chốt kết quả  *GV chốt:* Củng cố kiến thức gấp một số lên nhiều lần, giảm một số đi một số lần | - 1, 2 HS đọc đề bài.  TL: Muốn giảm một số đi 3 lần ta lấy số đó chia cho 3  TL: 27 : 3 = 9  - HS thực hiện, sau khi làm xong HS cùng bàn đổi chéo bài cho nhau để kiểm tra và sửa sai cho nhau.  - HS nối tiếp đọc làm bài  - HS nêu lại cách thực hiện  - HS lắng nghe  - 2 HS lên bảng làm bài  - 1 HS đọc bài toán.  TL: Bác Bình thu hoạch được 78 kg cam, số ki-lô-gam cam so với lúc đầu giảm đi 3 lần.  TL: Hỏi Bác Bình còn lại bao nhiêu kg cam?  TL: Bài toán thuộc dạng toán *“Giảm một số đi một số lần”*  - 1 HS lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.  **Bài giải**  Bác Bình còn lại số ki-lô-gam cam là:  78 : 3 = 26 (kg)  **Đáp số:** 26 kg cam  - Hs nêu kết quả. |
| **3. Vận dụng (3p)**  + Chọn ra 5 số bất kỳ có 3 chữa số, có hàng đơn vị là 5 hoặc 0. Thực hành ra nháp: Giảm số đó đi 5 lần, sau đó tiếp tục giảm số đó đi 5 đơn vị.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | **Ví dụ:**  + 135 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.  + 290 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**Bài 27: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẨN (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được khái niệm giảm một số đi một số lần.

- Biết cách giảm một số đi một số lần bằng cách lấy số đó chia cho số lần và vận dụng để giải các bài tập liên quan tới giảm một số đi một số lần.

- Phân biệt được giảm đi một số lần với giảm đi một số đơn vị.

- Liên hệ được giữa gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

- Học sinh củng cố khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.

- Củng cố kĩ năng tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:**  SGK, vở Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẨN**  **Ngày dạy: 16/11/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Gọi 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở nháp.  Đặt tính rồi tính: 48 : 2 ; 72 : 3  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 2 HS lên bảng thực hiện phép tính chia, cả lớp làm vào vở nháp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: (12p)**  GV đưa ra một số tình huống về giảm một số đi một số lần.  **\* Ví dụ 1:** Cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu, số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu lít dầu?  - GV hướng dẫn HS phân tích đề toán:  H: + Buổi sáng cửa hàng bán được mấy lít dầu?  + Số lít dầu buổi chiều bán được như thế nào so với buổi sáng?  - GV hướng dẫn vẽ sơ đồ.  H: Buổi sáng số lít dầu cửa hàng bán được, được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm số lít dầu buổi chiều bán được đi 3 lần thì số lít dầu buổi chiều còn lại mấy phần?  - Yêu cầu HS suy nghĩ và tính số gà hàng dưới.  **\* Ví dụ 2**  - GV trình chiếu hình ảnh các con thỏ như hình vẽ trong SGK và nêu bài toán.  - GV hướng dẫn HS phân tích tranh:    H: + Lúc đầu có mấy con thỏ?  + Số thỏ lúc đầu như thế nào so với lúc sau?  H: Số thỏ được chia thành 3 phần bằng nhau. Khi giảm thỏ đi 3 lần thì số thỏ còn lại mấy phần?  H: Muốn tìm số thỏ còn lại ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS nêu bài toán.  H: Vậy muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS đọc lại kết luận. | - HS quan sát, lắng nghe.  TL: Buổi sáng cửa hàng buổi sáng bán được 60l dầu.  TL: Số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng.  **Tóm tắt**  Buổi sáng:  Buổi chiều:  ?l dầu  TL: Số gà hàng dưới còn lại 1 phần  **Bài giải**  Buổi chiều cửa hàng đó bán được số lít dầu là: 60 : 3 = 20 (l)  **Đáp số:** 20 lít  - HS quan sát  - HS lắng nghe  TL: + Hàng trên có 6 con gà.  + Giảm đi 3 lần so với lúc đầu.  TL: Số thỏ còn lại 1 phần  TL: Thực hiện phép tính chia.   |  | | --- | | 6 : 3 = 2  6 con thỏ giảm đi 3 còn 2 con thỏ |   **- HS nêu bài toán:** *Lúc đầu có 6 con thỏ. Sau đó số thỏ giảm đi 3 lần. Tính số thỏ còn lại?*  TL: Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.  - 2 - 3 HS đọc. |
| **3. Luyện tập, thực hành: (15p)**  **Bài 1. Số?**    - Gọi HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn cột đầu tiên:  H: Muốn giảm một số đi 3 lần ta làm thế nào?  H: Giảm 27 đi 3 lần sẽ được kết quả bao nhiêu?  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm những phép tính còn lại vào SGK.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn HS làm bài và phân tích bài toán.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì?  H: Bài toán dạng giảm một số đi nhiều lần ta tóm tắt bằng cách nào?  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - Gọi đại diện nhóm lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1, 2 HS đọc đề bài.  TL: Muốn giảm một số đi 3 lần ta lấy số đó chia cho 3  TL: 27 : 3 = 9  - HS thực hiện, sau khi làm xong HS cùng bàn đổi chéo bài cho nhau để kiểm tra và sửa sai cho nhau.    - 1 HS đọc bài toán.  TL: Nam có 42 nhãn vở, sau khi cho các bạn một số nhãn vở thì số nhãn vở của Nam so với lúc đầu giảm đi 3 lần.  TL: Hỏi Nam còn lại bao nhiêu nhãn vở?  TL: Bài toán thuộc dạng toán *“Giảm một số đi một số lần”*  TL: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - HS chú ý.  **Tóm tắt**  42 nhãn vở  Ban đầu:  Còn lại:  ?nhãn vở  - 1 HS lên bảng chia sẻ bài làm trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở nháp.  **Bài giải** Số nhãn vở mà Nam còn lại là: 42 : 3 = 14 (nhãn vở)  **Đáp số:** 14 nhãn vở |
| **4. Vận dụng (3p)**  - Gọi HS đọc lại nhắc lại tên bài học.  **- GV nhận xét, kết luận:** Giảm một số đi nhiều lần khác với giảm một số đi một số đơn vị.  + Khi giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.  + Khi giảm mốt số đi một số đơn vị ta lấy số đó trừ đi số đơn vị cần giảm.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Chọn ra 5 số bất kỳ có 3 chữa số, có hàng đơn vị là 5 hoặc 0. Thực hành ra nháp: Giảm số đó đi 5 lần, sau đó tiếp tục giảm số đó đi 5 đơn vị.  - Nhận xét, tuyên dương | TL: **Giảm một số đi một số lần**  - HS nêu: Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện.  **Ví dụ:**  + 135 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị.  + 290 giảm đi 5 lần, rồi giảm đi 5 đơn vị. |
| **TIẾT 2: GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẨN**  **Ngày dạy: 17/11/2023** | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(4p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Chiếu màn hình có câu hỏi khởi động.  Khoanh tròn vào câu trả lời đúng  + Câu 1: Giảm 49kgđi 7 lần được:  **A) 7kg** B) 42kg C) 56kg  + Câu 2: Giảm 30 giờ đi 5 lần được:  A) 25 giờ **B) 6 giờ** C) 35 giờ  - GV chiếu đáp án để HS so sánh, đối chiếu.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành (28p)**  **Bài 1. Số?**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  H: Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?  H: Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS vận dụng kiến thức gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi nhiều lần.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV cho HS chia sẻ đáp án.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 4)**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, chọn một đường đi bất kì rồi đặt tính, tìm kết quả tương ứng với mỗi đường đi đó.  - GV cho HS chia sẻ đáp án.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?    H: Bài toán hỏi gì?  H: Bài toán thuộc dạng toán gì ?  - GV củng cố dạng toán *“Giảm một số đi một số lần”*  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt và giải bài toán.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Tìm số chia**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm các thành phần trong phép tính chia.  H: Trong phép tính chia, muốn tìm số chia ta làm thế nào*?*  - Giáo viên làm mẫu câu đầu.  + Bước 1: Tính 54 : 6 = 9 (lấy số bị chia chia cho thương)  + Bước 2: Vậy ? = 9.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  TL: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.  TL: Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đo chia cho số lần.  - HS lắng nghe kết hợp quan sát.    - HS làm việc theo nhóm.  gấp 7 lần giảm 2 lần  14 98 49  giảm 4 lần gấp 3 lần  52 13 39  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc đề bài  - HS quan sát tranh tính và tìm đường đi đúng để Rô - bốt có 40 đồng vàng.  - Rô - bốt đi qua con đường: *“Giảm đi 3 lần; gấp 4 lần”*  - 1 HS đọc đề bài  TL: Mai có 28 chiếc bút màu. Sau khóa học vẽ số chiếc bút màu của Mai còn lại so với lúc đầu giảm đi 4 lần.  TL: Mai còn lại bao nhiêu chiếc bút màu?  TL: Giảm một số đi một số lần.  - 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.  **Bài giải**  Số cây bút màu Mai còn lại là:  28 : 4 = 7 ( cây bút màu )  **Đáp số:** 7 cây bút màu  - HS nêu yêu cầu.  - HS nhắc lại.  TL: Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng (3p)**  -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố lại khái niệm giảm đi một số lần và phân biệt được với khái niệm gấp lên một số lần.  + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 0, giảm chúng đi 10 lần xem kết quả bằng bao nhiêu.  + Tìm các số có 2 chữ số, có hàng chục là 7, gấp chúng lên 5 lần xem kết quả bằng bao nhiêu.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương một số học sinh tích cực xây dựng bài. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tả lời |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC** (Nếu có)

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................